

Số: 58/2021/QĐST-DS

Đ. H, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị D; sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng Duy Tr, 152 Hùng Vương, tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Bị đơn:** Anh Kim Văn D và chị Trần Thị T.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2 A, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Anh Kim Văn D và chị Trần Thị T. phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị D. số tiền nợ tính đến ngày 05/7/2021 là 61.669.920 đồng (*Sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm hai mươi đồng*), trong đó: nợ gốc: 59. 298.000 đồng (*Năm mươi chín triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng*); nợ lãi là 2.371.920 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi một ngàn chín trăm hai mươi đồng*)

Lãi suất phát sinh chậm trả tiền sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 06/7/2021 cho đến khi anh Kim Văn D. và chị Trần Thị T trả hết số tiền nợ cho bà Đặng Thị D theo mức lãi suất 0.8%/tháng mà các đương sự đã thỏa thuận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.542.000 đồng (*Một triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Anh Kim Văn D và chị Trần Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền 1.535.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0005324 ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N